

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu.**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật****Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt⁸:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa.	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. <i>* Tài liệu kèm theo: Nhà thầu phải có bảng đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng (hoặc tương đương hoặc tốt hơn) so với yêu cầu cụ thể về thông số kỹ thuật tại mục 1.2 chương V của E-HSMT, đồng thời Nhà thầu phải tham chiếu các thông số kỹ thuật chi tiết đối với từng dòng, từng trang trong catalogue hàng hóa, thiết bị hoặc trong bảng cam kết đáp ứng từng thông số kỹ thuật của hàng hóa.</i>	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị.	- Có Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật khác có liên quan thể hiện rõ các thông số kỹ thuật của thiết bị/hàng hóa (theo yêu cầu của chương V). Trường hợp cần thiết Chủ đầu tư sẽ xác nhận từ Nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính hãng được ủy quyền để đảm bảo thiết bị Nhà thầu chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có bản cam kết: Nhà thầu sẽ cung cấp Catalogue có xác nhận của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ các thông	Đạt

⁸ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	số kỹ thuật của hàng hóa trong quá trình cung cấp hàng hóa để Chủ đầu tư đối chiếu. - Hàng hóa do nhà thầu chào hàng trong E-HSMT đảm bảo về mặt kỹ thuật, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ, đồng bộ. Hàng hóa do nhà thầu cung cấp đảm bảo mới 100% và được sản xuất từ tháng 10/2025 trở về sau. - Hàng hóa, thiết bị chào thầu phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (ghi rõ ký mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, xuất xứ); Hàng hóa phải đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện, đồng bộ, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và chất lượng kỹ thuật. - Nhà thầu phải có văn bản cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa cụ thể như: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) và các phụ kiện kèm theo (nếu có). - Nhà thầu cam kết hàng hóa phải đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn của pháp luật Việt Nam, đủ điều kiện sử dụng, lưu hành trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. - Cam kết cung cấp hình ảnh chụp cụ thể sản phẩm thể hiện rõ ràng các chi tiết sản phẩm theo các yêu cầu của chủ đầu tư để phục vụ công tác đánh giá khi cần thiết (Bao gồm cả hình ảnh các cấu kiện lắp ráp thành sản phẩm nếu như sản phẩm được lắp ráp từ các linh kiện rời). - Đối với các hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu do nhà thầu có khả năng tự sản xuất (nếu có), nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa như: Nhà xưởng sản xuất và kho hàng để lưu trữ dùng để kiểm tra chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác trong quá trình sản xuất và lắp đặt.	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức sản xuất (đối với nhà thầu là nhà sản xuất), cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1 Tính hợp lý và hiệu	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa.	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	<i>Không đạt</i>
2.2 Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình lắp đặt hàng hóa.	Có biện pháp đảm bảo chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức lắp đặt hàng hóa.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo chất lượng hoặc có biện pháp đảm bảo chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức lắp đặt hàng hóa.	<i>Không đạt</i>
2.3 Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình lắp đặt hàng hóa.	Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức lắp đặt hàng hóa.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo an toàn lao động hoặc có biện pháp đảm bảo an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ lắp đặt hàng hóa.	<i>Không đạt</i>
2.4 Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công lắp đặt hàng hóa.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức lắp đặt hàng hóa.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức lắp đặt hàng hóa.	<i>Không đạt</i>
2.5 Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt hàng hóa (bao gồm đầy đủ các nội dung sau: tiếng ồn, bụi và rung)	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức lắp đặt hàng hóa.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức lắp đặt hàng hóa.	<i>Không đạt</i>
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hóa		
3.1 Thời gian bảo hành theo nhà sản xuất nhưng phải đảm bảo tối thiểu trong thời gian sản xuất 05 năm kể từ ngày sản xuất đối với lớp và 03 năm đối với sầm hoặc chiều sâu còn	Có cam kết thời gian bảo hành như sau: Thời gian bảo hành theo nhà sản xuất nhưng phải đảm bảo tối thiểu trong thời gian 05 năm kể từ ngày sản xuất đối với lớp và 03 năm đối với sầm hoặc chiều sâu còn lại trên gai lớp, vạch bảo hành là 70%, tùy theo điều kiện nào đến trước.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	<i>Không đạt</i>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
lại trên gai lốp, vạch bảo hành là 70%, tùy theo điều kiện nào đến trước. <i>Ghi chú: Nhà thầu không có bản cam kết</i>		
<i>hoặc cam kết không đủ các nội dung sẽ được xem là không đáp ứng yêu cầu E-HSMT.</i>		
3.2 Chế độ bảo hành bảo trì, vận hành và chuyển giao công nghệ.	- Nhà thầu đưa ra được chế độ bảo hành, bảo trì đáng tin cậy. - Nhà thầu cung cấp số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ liên hệ trực tiếp để tiếp nhận thông tin bảo hành, bảo trì.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.3 Cơ sở vật chất và phương án thực hiện các dịch vụ liên quan	- Hàng hóa được cung cấp, lắp đặt, nghiệm thu tại các cơ sở (hoặc nhà xưởng) của nhà thầu tại thành phố Hồ Chí Minh. - Nhà thầu phải huy động ít nhất 04 cơ sở/nhà xưởng tại các quận khác nhau trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có đầy đủ thiết bị để thực hiện công tác lắp đặt và nghiệm thu (cơ sở/nhà xưởng có thể thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc đi thuê, trường hợp đi thuê nhà thầu phải cung cấp hợp đồng nguyên tắc và giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cho thuê). - Đơn vị thực hiện công tác lắp đặt và nghiệm thu phải đăng ký kinh doanh ngành nghề: Bảo dưỡng và sửa chữa xe ô tô. - Nhà thầu cung cấp: Địa chỉ, hình ảnh, số điện thoại và các tài liệu chứng minh cơ sở (hoặc nhà xưởng) tại Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện công tác cung cấp, lắp đặt và nghiệm thu.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường:		
4.1. Khả năng thích ứng về địa lý (<i>Nhà thầu gửi kèm bản cam kết</i>).	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không thích hoặc thích ứng không hoàn toàn về địa lý.	Không đạt
4.2. Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi	Hàng hóa được cung cấp không ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng ít nhưng đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Hàng hóa được cung cấp ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tác động ít đến môi trường nhưng không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp hàng hóa:		
	Đề xuất thời gian thực hiện đáp ứng yêu cầu E-HSMT và không quá 300 ngày (10 tháng) kể từ ngày ký hợp đồng.	Đạt
5.1. Tiến độ cung cấp hàng hóa.	Đề xuất thời gian thực hiện không đáp ứng yêu cầu E-HSMT hoặc vượt quá 300 ngày (10 tháng) kể từ ngày ký hợp đồng.	Không đạt
5.2. Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa.	Có biểu đồ tiến độ chi tiết trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu và kết thúc của từng công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian thực hiện gói thầu theo quy định của E-HSMT, cụ thể: + Thời gian cung cấp và lắp đặt hàng hóa tại công trình đáp ứng yêu cầu tại "Yêu cầu về kỹ thuật" Chương V của E-HSMT. + Thời gian vận hành chạy thử, nghiệm thu và bàn giao.	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ cung cấp hàng hóa và lắp đặt hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa và lắp đặt nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
5.3 Kế hoạch cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có bảng kế hoạch cung cấp, lắp đặt hàng hóa nêu rõ chủng loại, số lượng và thời gian cung cấp đáp ứng yêu cầu tại "Yêu cầu về kỹ thuật" Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng kế hoạch cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có bảng kế hoạch cung cấp, lắp đặt hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó:		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian từ ngày 01/01/2023 trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu. (Nhà thầu gửi kèm bản kê khai về việc có hay	Nhà thầu không vi phạm 1 trong các nội dung sau đây và có bản kê khai kèm danh sách cụ thể: - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên. - Nhà thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
không có các hợp đồng vi phạm, liệt kê và cung cấp chi tiết các hợp đồng vi phạm (nếu có), trường hợp kê khai không trung thực hoặc	- Nhà thầu không bị Chủ đầu tư đánh giá chất lượng hàng hóa, dịch vụ, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng không đảm bảo. <i>Ghi chú: Nhà thầu phải đáp ứng tất cả các tiêu chí trên mới được đánh giá là đạt.</i>	
cố tình không liệt kê hoặc bỏ sót các hợp đồng vi phạm nếu bị phát hiện nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận). Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.		